

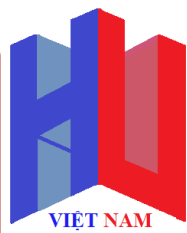
STEEL FURNITURE NỘI THẤT A.STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 1	1980*1003*1650	SS290-400	2,020	390	185	445	30.00	34.00



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 2	1956*990*745	SS290-400	2090	435	120	600	23.00	26.00



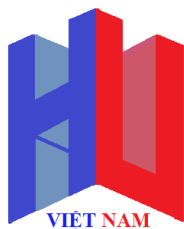
STEEL FURNITURE NỘI THẤT A.STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 27	1100*1960*1050	SS290-400	1,950	455	190	390	34.30	38.00



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 17	2019*1460*1564	SS290-400	2020	400	205	405	35.46	39.00
Item 17	2019*1460*1564	SS290-400	2020	400	150	360	25.08	29.08
			1505	370	95		10.85	14.85



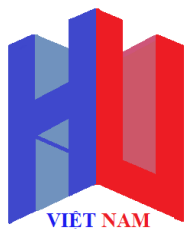
STEEL FURNITURE NỘI THẤT A.STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 18	1905*990.6*965.2	SS290-400	2040	460	100	750	28.00	30.00



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 33	1956*1040*920	SS290-400	1990	405	190	430	28.00	31.00



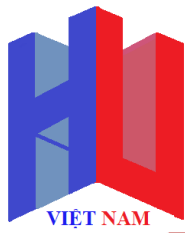
STEEL FURNITURE NỘI THẤT A. STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 19	1935*1040*1545	SS290-400	2080	415	190	450	34.00	37.00



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 20	1420*1690*1980	SS290-400	2010	410	165	350	28.77	32.77
			1460	325	110		22.83	26.83



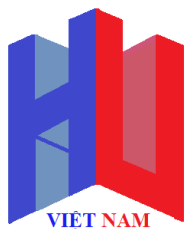
STEEL FURNITURE NỘI THẤT A.STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 21_T	1980*1040*1690	SS290-400	2045	410	185	430	45.49	50.00
Item 21_F	1980*1420*1690	SS290-400	1960	400	230	360	57.63	60.63



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 22-T	1980*1040*1727	SS290-400	2000	385	145	215	21.20	23.20
			1090	760	215		20.20	22.20



STEEL FURNITURE

NỘI THẤT

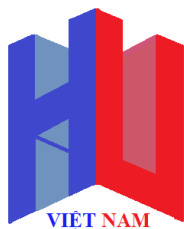
A. STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 23_T	2030*1060*1820	SS290-400	2020	390	130	396	33.29	38.29
			1130	530	120			
Item 23_T	2030*1060*1820	SS290-400	1980	440	195	390	45.73	48.73
Item 23_F	2057*1486*1829	SS290-400	2120	400	125	370	47.29	50.29
			1550	530	100			



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 28	1980*1040*1840	SS290-400	2040	370	205	400	27.60	31.50



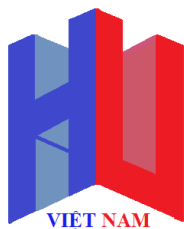
STEEL FURNITURE NỘI THẤT A. STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 29	1940*960*940	SS290-400	1960	470	90	637	19.60	22.45



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 30	1890*960*940	SS290-400	1980	460	85	900	23.00	25.00



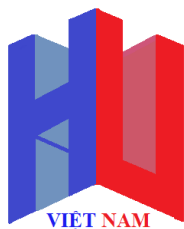
STEEL FURNITURE NỘI THẤT A.STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 31	2100*1600*1860	SS290-400	2140	360	115	790	35.00	39.00



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 32-T	1980*1067*1168	SS290-400	1150	740	125	660	14.50	18.00
Item 32-F	1980*1450*1168	SS290-400	1535	725	130	425	21.70	25.00



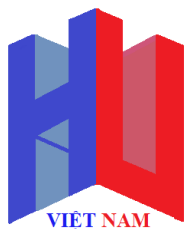
STEEL FURNITURE NỘI THẤT A. STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 41	1980*1050*145	SS290-400	2100	395	190	445	30.00	34.00



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 42	1980*1460*1600	SS290-400	2020	400	220	405	35.50	40.00



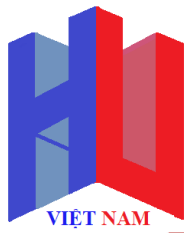
STEEL FURNITURE NỘI THẤT A.STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 43	2350*1074*1130	SS290-400	2030	420	150	405	43.00	48.50
			1080	460	340			



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 53-Cushions	1980x1040x1727	SS290-400	1090	790	215	230	19.00	22.00
			2000	380	150		21.00	24.00
Item 53-Wire rod	1980x1040x1727	SS290-400	2000	380	145	230	21.00	24.00
			1090	800	220		19.50	22.50



STEEL FURNITURE

NỘI THẤT

A.STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 89-T	1980x990x1025	SS290-400	1980	335	85	1230	17.00	19.00
Item 89-F	1980x1370x1025		2000	335	125	885	22.95	25.50
Item 89-Q	2110x1514x1025		2090	340	125	735	24.79	27.00



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 92-T	1950x1035x1000	SS290-400	1080	680	100	884	18.00	21.00
Item 92-F	1950x1415x1000		1460	680	100	650	23.00	26.00
Item 92-Q	2114*1552*1017		1560	680	100	625	20.80	25.80
Item 92-K	2080x1975x1000		2020	490	100	624	26.00	29.50



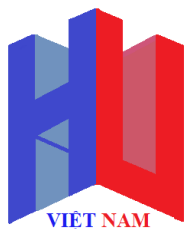
STEEL FURNITURE NỘI THẤT A.STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 93-T	1980*1040*1600	SS290-400	2085	400	185	445	43.00	47.00



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 94-T	1980*1040*1710	SS290-400	1985	410	200	400	38.00	42.00



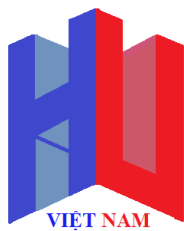
STEEL FURNITURE NỘI THẤT A.STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 104	1980*1040*870	SS290-400	2020	400	120	635	15.00	18.30



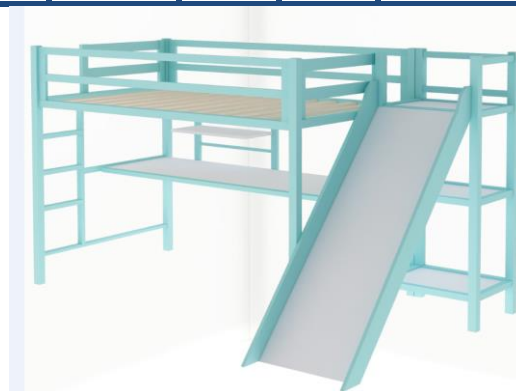
Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 105	1950*1102*950	SS290-400	2000	390	165	560	29.00	33.00



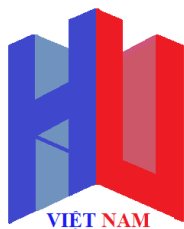
STEEL FURNITURE NỘI THẤT A. STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 106	1980*1040*1830	SS290-400	2010	380	240	390	52.50	56.50



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 120	2405*1537*1820	SS290-400	2000	425	190	280	72.00	76.00
			2042	550	100			



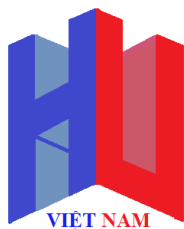
STEEL FURNITURE NỘI THẤT A. STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 121	1950*1035*950	SS290-400	2000	375	185	560	26.00	30.80



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 122	1984*1074*1820	SS290-400	2000	420	165	464	45.00	49.00



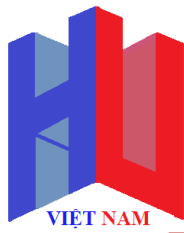
STEEL FURNITURE NỘI THẤT A. STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 126	406*1964*1044	SS290-400	2020	440	140	546	21.50	24.50



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 127-F	1380*1980*1432	SS290-400	2040	370	200	440	31.00	36.00



STEEL FURNITURE NỘI THẤT A.STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 128-T	1380*1980*1052	SS290-400	2020	370	185	490	26.00	30.00



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 132-T	1940*1137*1037	SS290-400	1940	450	100	780	25.00	28.00
Item 132-F	1940*1517*1037		1940	450	100	780	28.00	31.00
Item 132-Q	2070*1677*1037		2070	450	100	728	30.77	33.77
Item 132-K	2070*2000*1037		2070	450	100	728	36.24	39.24



STEEL FURNITURE NỘI THẤT A. STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 133-T	1980*1030*940	SS290-400	1940	420	105	750	21.00	24.00
Item 133-F	1980*1410*940		1940	420	105	750	28.50	31.50
Item 133-Q	2110*1570*940		2070	420	105	700	31.89	34.89
Item 133-K	2110*1970*940		2070	420	105	700	38.64	41.64



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 138	980*1040*1370	SS290-400	1950	450	195	390	47.00	51.00